

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ dân phố ĐKT, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh NB.

- Bị đơn: ông Phạm Văn N, sinh năm 1972

Địa chỉ: tổ dân phố ĐKT, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh NB.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 69, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng: bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn N

có hai con chung là anh Phạm Thái S, sinh ngày 13/12/1997 và cháu Phạm Thành T, sinh ngày 28/12/2012, bị khuyết tật.

Anh Phạm Thái S đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có gia đình riêng nên bà Lý, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn ông Phạm Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thành T.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thành T 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Phạm Thành T đủ 18 tuổi hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về con riêng: bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn N không có con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001609 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường YB, TP TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Quách Thành Trung